

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD
SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2414/CSTN-TCKT

Tây Ninh, ngày 14 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh
- Mã chứng khoán: TRC
- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232
- Fax: (0276) 385 3608
- Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Thị Bông
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty theo địa chỉ:
<http://www.taniruco.com>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu: VT, TCKT.

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thành

CÔNG TY CPCS TÂY NINH
TRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 246./BC-HĐQTCSTN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

Kính gửi: - Quý cổ đông.




TRC

Tây Ninh, ngày 14 tháng 03 năm 2022

NỘI DUNG	TRANG
I. Thông tin chung:	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề kinh doanh	3
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	15
III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Đánh giá tình hình tài chính	18
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	18
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	20
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	21
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	21
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	21
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	21
V. Quản trị công ty	22
1. Hội đồng quản trị	22
2. Ban kiểm soát	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	26
VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021	28

I. Thông tin chung:**1. Thông tin khái quát:**

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH
Tên tiếng Anh	: TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TRC
Logo	
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Mã số doanh nghiệp: 3900242776 Đăng ký thay đổi lần thứ 6; 16/12/2021
Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 VNĐ
Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2021	: 1.560.500.400.691 VNĐ
Địa chỉ	: QL 22B, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Số điện thoại	: 0276. 3853606 - 3853232
Số fax	: 0276. 3853608
Website	: www.taniruco.com
Mã cổ phiếu	: TRC

Quá trình hình thành và phát triển:

Trong quá trình phát triển của mình, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh có nhiều tên gọi khác nhau qua các thời kỳ như: Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh (tháng 04/1975), Công ty Cao su Tây Ninh, Xí nghiệp liên hiệp Cao su Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh. Năm 2006, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ký quyết định chuyển Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Tháng 12/2006, tổ chức Đại hội Đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh được nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 4503000058 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần cho đến thời điểm hiện nay.

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh gồm có: 07 Phòng nghiệp vụ, 03 Nông trường, 01 Xí nghiệp, 01 Trung tâm Y tế, 01 Khu Kinh doanh tổng hợp. Danh hiệu “Câu lạc bộ 2 tấn” của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh duy trì liên tục nhiều năm. Năm 2012, Công ty triển khai dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Đến năm 2014 Bộ Kế hoạch & Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT- ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã áp dụng đồng thời 3 bộ quy chuẩn là hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý kiểm nghiệm ISO 17025:2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Cao su

Tây Ninh luôn được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Chúng loại sản phẩm của Công ty bao gồm: Cao su ly tâm (Latex), SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20, SVR CV50, SVR CV60. Đặc biệt sản phẩm cao su ly tâm (Latex) là sản phẩm chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản phẩm của Công ty.

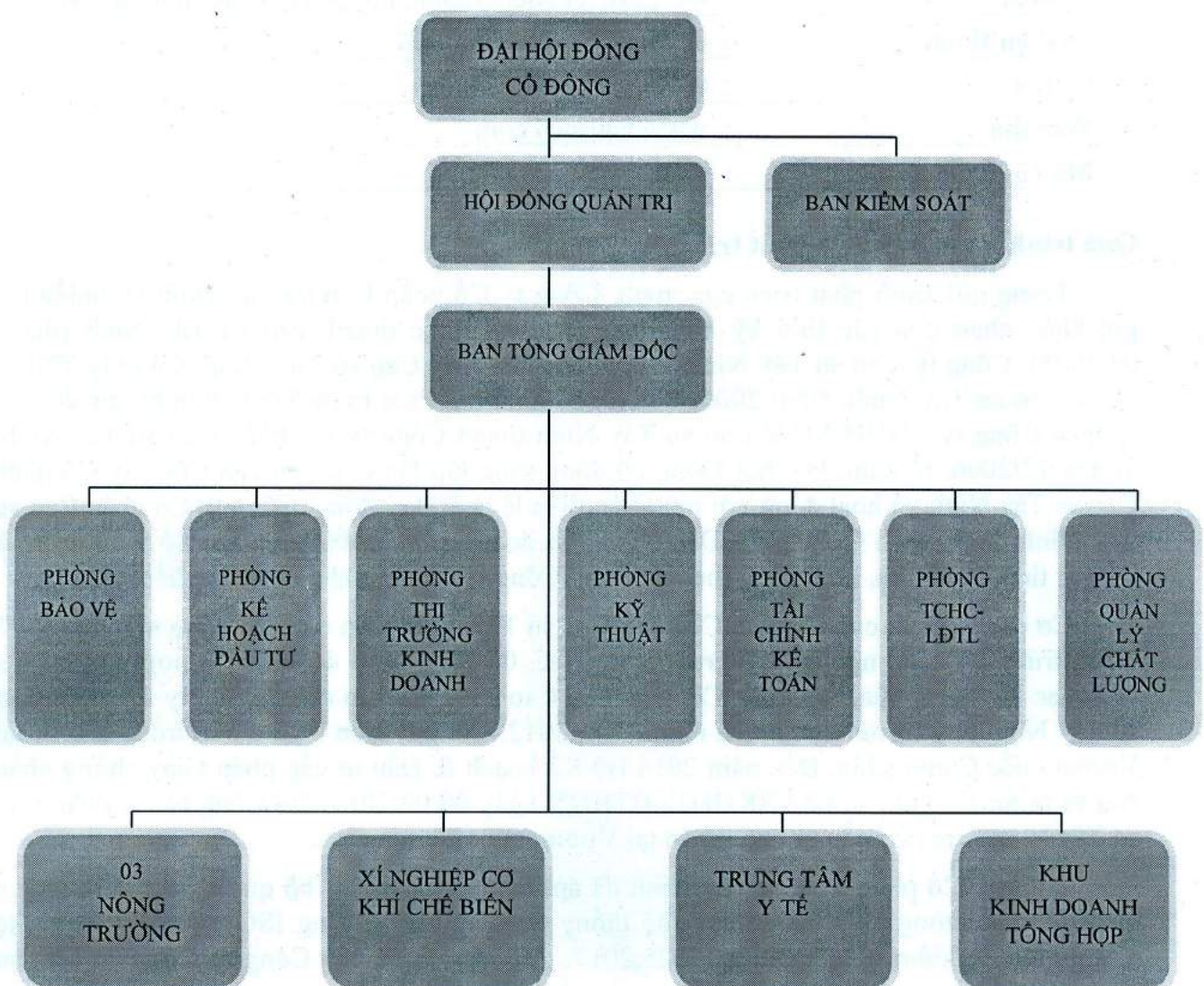
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã được Đảng và Nhà nước khen tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Anh hùng lao động, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương chiến công hạng ba, nhiều Bằng khen của UBND Tỉnh Tây Ninh, của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty đăng ký tổng cộng 18 ngành nghề kinh doanh. Trong đó, lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.

Công ty đồng thời xây dựng và phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường trong và ngoài nước, triển khai hiệu quả các kế hoạch và mục tiêu của Công ty.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Hiện tại Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng, 03 Nông trường, 01 Xí nghiệp cơ khí chế biến, 01 Trung tâm y tế và 01 Khu Kinh doanh tổng hợp. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành. Theo đó:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

HĐQT của Công ty có 05 thành viên.

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật.

BKS của Công ty có 03 thành viên.

BAN ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu Ban điều hành Công ty gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật, điều hành hoạt động, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Công ty và pháp luật.

Thông tin Công ty con, Công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác:

Công ty con

1. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:

- Địa chỉ: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Campuchia.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến sản phẩm từ cao su.
 - Vốn đầu tư đến 31/12/2021: 947.840.217.788 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%.
-

Các công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác

1. Công ty Cổ phần Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh:

- Địa chỉ: Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến gỗ, xuất nhập khẩu gỗ.
 - Vốn điều lệ thực góp: 24.500.000.000 đồng
 - Tỷ lệ lợi ích: 49%.
-

2. Công ty CPCS Việt Lào:

- Địa chỉ: Huyện Pakse, tỉnh Champasak, CHDCND Lào.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến cao su.
 - Vốn điều lệ thực góp: 77.500.000.000 đồng
 - Tỷ lệ lợi ích: 10%.
-

3. Công ty CPTMDV và Du lịch Cao su:

- Địa chỉ: Tỉnh Quảng Ninh.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh XNK các loại cao su, nông, lâm, thủy sản, thực hiện các dự án xây dựng khách sạn, resort, kinh doanh dịch vụ lữ hành.
 - Vốn góp còn tại thời điểm 31/12/2021: 8.661.170.000 đồng
 - Tỷ lệ lợi ích: 2,34%.
-

4. Công ty CPPT KCN Cao su Việt Nam:

- Địa chỉ: Tỉnh Hải Dương.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh Khu công nghiệp.
 - Vốn điều lệ thực góp: 17.660.000.000 đồng
 - Tỷ lệ lợi ích: 6,82%.
-

5. Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai:

- Địa chỉ: Tỉnh Lào Cai.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến sản phẩm từ cao su.
 - Vốn điều lệ thực góp: 36.951.850.950 đồng
 - Tỷ lệ lợi ích: 17,56%.
-

4. Định hướng phát triển:

- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Không ngừng mở rộng thị trường, nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao và tiến đến cơ cấu sản phẩm hợp lý đáp ứng kịp thời yêu cầu thị trường.

- Nhận thức rõ ràng các nguy cơ, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nhiều phương án quản lý linh hoạt, có hiệu quả.

- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, an toàn sản xuất gắn với bảo vệ môi trường; duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO.

- Đổi mới quản lý, thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.

- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp

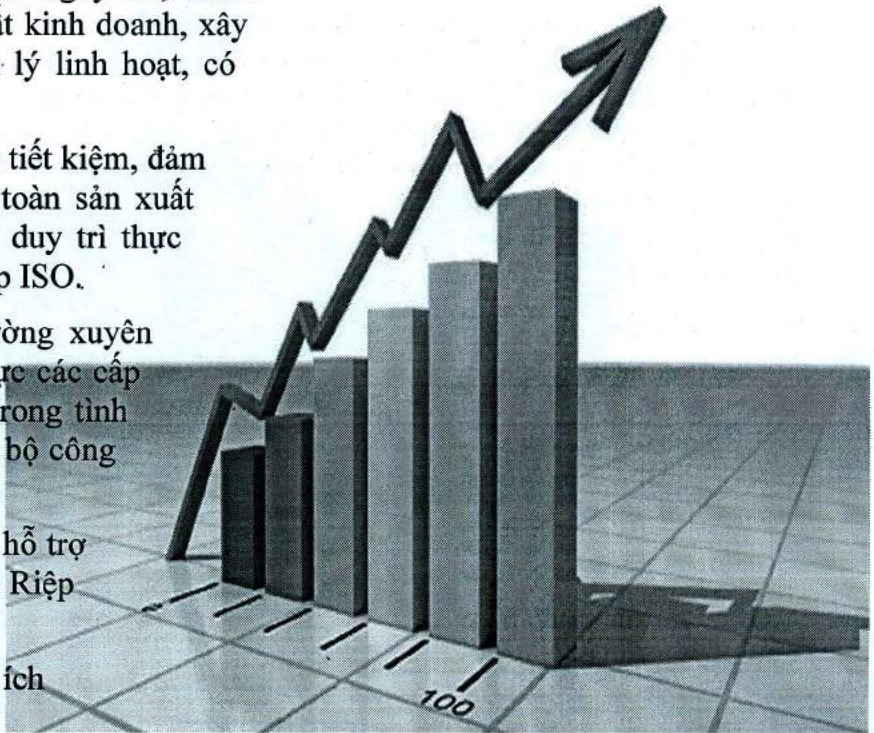
- Phát triển Cao su.

- Cân đối hài hoà lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.

Xây dựng văn hoá công ty,

tạo môi trường làm việc văn minh, đảm bảo ổn định đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

- Phát huy tinh thần sáng tạo trong đội ngũ trẻ. Phát huy tối đa nội lực, lấy phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm, kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa không những giỏi về chuyên môn mà còn năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty tạo ra những bước đột phá mới trong tương lai.



TRC- PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

12
TY
HÂN
SU
INH
TÂY

5. Các rủi ro:

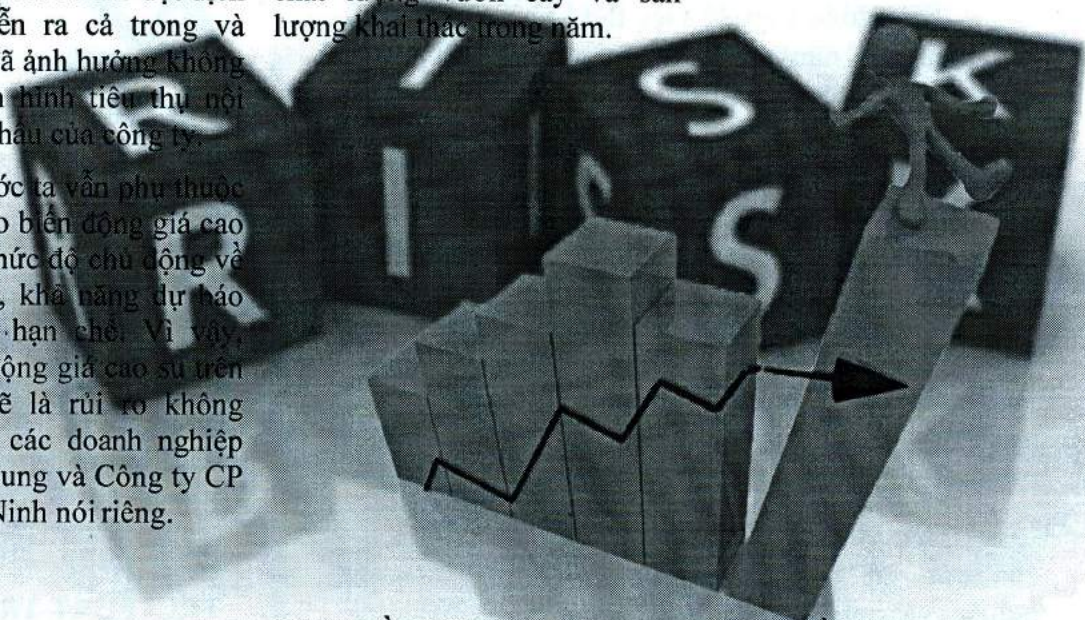
Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Việt Nam trở thành một trong những quốc gia hàng đầu trong xuất khẩu cao su thiên nhiên là một thế mạnh hỗ trợ cho Công ty. Trong năm 2021, do chịu nhiều tác động của biến động kinh tế xuất phát từ các đợt dịch Covid-19 diễn ra cả trong và ngoài nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tiêu thụ nội địa và xuất khẩu của công ty.

Ngoài ra, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp, khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và Công ty CP Cao su Tây Ninh nói riêng.

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất và sự tăng trưởng phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Dịch bệnh và thời tiết bất lợi là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng vườn cây và sản lượng khai thác trong năm.



Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro về chính sách, pháp luật

Công ty chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Do đó, việc thay đổi các chính sách, các văn bản luật và dưới luật sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Đối với dự án đầu tư tại Campuchia; sự bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán, thói quen làm việc - sinh hoạt của người Campuchia... đặc biệt là các chính sách pháp luật của chính quyền sở tại là khó khăn và rủi ro không nhỏ đối với sự đầu tư kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, có định hướng gia tăng xuất khẩu và ủy thác xuất khẩu vì vậy biến động tỷ giá là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, hiện nay công ty đã và đang triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia với quy mô lớn (7.600 ha) mọi chi phí đều thanh toán bằng USD, vì vậy những biến động trong tỷ giá VND/USD cũng sẽ tác động đến chi phí hoạt động và đầu tư của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tăng/ Giảm	
					Tăng/ Giảm so với KH (%)	Tăng/ Giảm so với 2020 (%)
Diện tích khai thác công ty mẹ	Ha	3.838,59	3.758,52	3.758,52	0	-2,09
Sản lượng khai thác công ty mẹ	Tấn	8.053	7.100	8.249	16,2	2,43
Năng suất bình quân công ty mẹ	Tấn/ha	2,1	1,89	2,2	16,4	4,76
Sản lượng tiêu thụ công ty mẹ	Tấn	9.075	7.480	8.461	13,11	-6,77
Tổng doanh thu công ty mẹ	Tr.đồng	417.508	331.302	431.866	30,35	3,44
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tr.đồng	111.532	76.650	125.635	63,91	12,64
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tr.đồng	93.180	63.815	109.596	71,74	17,62
Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đồng	441.559		482.462		9,26
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	110.632		113.257		2,37
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đồng	92.280		97.218		5,35
Tỷ suất LNST hợp nhất / Tổng Doanh thu	%	20,89		20,15		-3,54
Tỷ suất LNST hợp nhất / Tổng Tài sản	%	4,67		4,91		5,14
Tỷ suất LNST hợp nhất / Vốn CSH	%	6,28		6,57		4,61

Tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 mang tín hiệu rất tích cực. Hàng loạt các chỉ số về năng suất bình quân của vườn cây, sản lượng khai thác, sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận của Công ty mẹ đều vượt từ 13% trở lên so với Kế hoạch. Đặc biệt, trong năm 2021, thị trường trong và ngoài nước bị ảnh hưởng rất nặng nề từ

dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty mẹ vẫn đạt được doanh thu hơn 431,86 tỷ đồng, vượt 30,35% so với kế hoạch và 3,44% so với năm 2020.

Bên cạnh đó, Công ty Tây Ninh Siêm Riệp- PTCS (Công ty con, 100% vốn CSH) bước qua năm khai thác thứ 2, hoạt động trên địa bàn Vương quốc Campuchia, cũng đạt được các kết quả kinh doanh khả quan. Điều đó làm cho doanh thu hợp nhất tăng 9,26% so với năm 2020 và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 97,218 tỷ đồng, tăng 5,35% so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban điều hành:

1. Ông Lê Văn Chành - Tổng Giám đốc

- Năm sinh:	1963
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	4.502.600 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 4.500.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.600

2. Ông Trương Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh:	1962
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư nông nghiệp
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.002.100 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 3.000.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.100

3. Ông Nguyễn Hồng Thái - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh:	1968
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư nông nghiệp
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

4. Bà Trần Thị Tố Anh - Kế toán trưởng

- Năm sinh:	1987
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

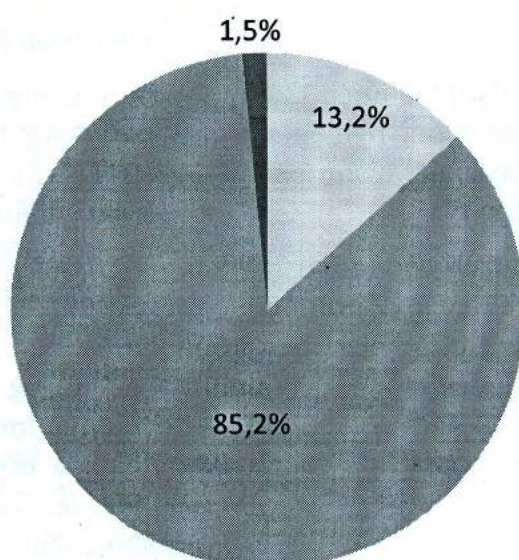
Những thay đổi trong ban điều hành năm 2021: Không có.

Cơ cấu lao động Công ty: (Bình quân năm 2021)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Toàn Công ty	1.306	100
2	Lao động khối văn phòng	173	13,2
3	Lao động khối trực tiếp sản xuất	1.113	85,2
4	Lao động y tế và Khu kinh doanh tổng hợp	20	1,6

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG NĂM 2021

■ Khối văn phòng ■ Trực tiếp sản xuất ■ Y tế và Khu KDTH



Hiện nay, tỷ lệ lực lượng lao động phân bổ tương đối hợp lý giữa các cấp, đơn vị, phòng ban. Trình độ lãnh đạo, quản lý và nhân viên văn phòng thì ngày càng được nâng cao; trình độ tay nghề khai thác của công nhân được đào tạo, kiểm tra định kỳ, đảm bảo quy định của quy trình khai thác cao su theo tiêu chuẩn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Quy hoạch vào các vị trí chủ chốt, vị trí quản lý các cấp đảm bảo tính thực tiễn, hợp lý, tính kế thừa về độ tuổi; giúp cho công ty có khả năng duy trì hoạt động lãnh đạo, quản lý Công ty ổn định trong những năm tiếp theo.

Các chính sách đối với người lao động:

Chính sách tuyển dụng

Công ty tuân thủ các yêu cầu pháp luật về tuyển dụng và sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo

CB.CNV tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, tay nghề nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.

Công ty có kế hoạch đào tạo ngắn hạn hằng năm và dài hạn cho các đối tượng theo quy định của pháp luật cũng như theo quy hoạch phát triển của Công ty.

Chính sách lương, thưởng

Hiện nay, Công ty áp dụng 02 chính sách tiền lương:

+ Đối với lao động trực tiếp: lương khoán theo sản phẩm, tiền lương gắn với kết quả sản xuất, kinh doanh.

+ Đối với lao động gián tiếp: áp dụng theo hình thức lương cơ bản và hệ số lương phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chính sách thưởng: Hằng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng phù hợp.

Chính sách phúc lợi, xã hội

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...). Công ty tổ chức đối thoại định kỳ 03 tháng/lần và cuối năm tổ chức Hội nghị Người lao động để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng và giải đáp các thắc mắc của người lao động.

Công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của Luật lao động và thoả ước lao động tập thể của Công ty (tiền lễ, Tết, thăm hỏi ốm đau, khám sức khỏe, khám hi...). Hằng năm, Công ty tổ chức cho CB.CNV của Công ty tham quan, nghỉ mát và được kiểm tra sức khỏe định kỳ... Các hoạt động văn thể mỹ cũng được Công ty chú trọng đầu tư và tổ chức hợp lý nhằm đảm bảo cho CBCNV một môi trường làm việc lành mạnh và văn minh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

STT	Tên Công ty	Vốn Điều lệ	Thực góp đến 31/12/2021	Tỷ lệ lợi ích (%)
1	Đầu tư vào công ty con			
1.1	Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS	1.360.692.000.000	947.840.217.788	100
2	Đầu tư vào công ty liên kết			
2.1	Công ty CPCB&XNK Gỗ Tây Ninh	50.000.000.000	24.500.000.000	49
3	Đầu tư dài hạn khác			
3.1	Công ty CPCS Dầu Tiếng - Lào Cai	400.000.000.000	36.951.850.950	17,56
3.2	Công ty CP TMDV&DL Cao su	427.000.000.000	8.661.170.000	2,34
3.3	Công ty CP PTĐT&KCN Cao su Việt Nam	258.948.700.000	17.660.000.000	6,82
3.4	Công ty CPCS Việt Lào	775.000.000.000	77.500.000.000	10

Trong năm 2021, Công ty thực hiện chuyển vốn cho Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS với số tiền 33,2 tỷ đồng; các dự án đầu tư khác thì không thay đổi số vốn đã góp so với năm 2020.

Nhìn chung các dự án đầu tư đều mang lại hiệu quả tốt, ghi nhận trong năm tổng doanh thu tài chính đạt 14,4 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng lớn nhất là cổ tức từ khoản đầu tư vào Công ty CPCS Việt Lào với 11,7 tỷ đồng; thứ hai là Công ty CPCB&XNK Gỗ Tây Ninh (Công ty liên kết) với 1,96 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:**Tình hình tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/ Năm 2020 (%)
1	Tổng giá trị tài sản hợp nhất	Tr.đồng	1.982.975	1.974.220	-0,44
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đồng	441.559	482.462	9,26
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hợp nhất	Tr.đồng	47.150	71.842	52,37
4	Lợi nhuận khác hợp nhất	Tr.đồng	63.482	41.415	-34,76

5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	110.632	113.257	2,37
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đồng	92.280	97.218	5,35
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	19	Tối thiểu 10	

Trong năm 2021, Công ty mẹ đạt được những chỉ số kinh doanh khả quan nên các chỉ số tài chính cũng mang màu sắc rất tích cực. Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm nay tăng hơn hai lần so với năm 2020, đạt 71,84 tỷ đồng; điều này xuất phát từ việc kinh doanh của Công ty mẹ vượt các chỉ số về sản lượng tiêu thụ, doanh thu cao su, đối với các khoản chi phí cũng được tiết giảm theo chiều hướng phù hợp thực tiễn.

Bên cạnh đó, chủ yếu lợi nhuận từ cây cao su thanh lý giảm dẫn tới lợi nhuận khác hợp nhất cũng bị giảm đi đáng kể, đạt 41,41 tỷ đồng so với 63,48 tỷ đồng năm 2020; tương đương giảm 34,76%.

Các số liệu cũng cho thấy lợi nhuận trước thuế và sau thuế của năm 2021 cao hơn năm 2020. Điều này chứng tỏ tình hình tài chính Công ty mang tính tăng trưởng, là cơ sở đảm bảo cho công ty hoạt động tốt trong năm 2022.

Mức trả cổ tức dự kiến tối thiểu là 10%; tỷ lệ cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định sau khi tổ chức Đại hội.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,83	2,19
	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,5	1,81
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,44	9,16
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	9,45	11,58
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,23	6,11
	+ Vòng quay tổng tài sản			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,22	0,24

4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,89	20,15
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,28	6,57
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,67	4,91
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,65	16,56

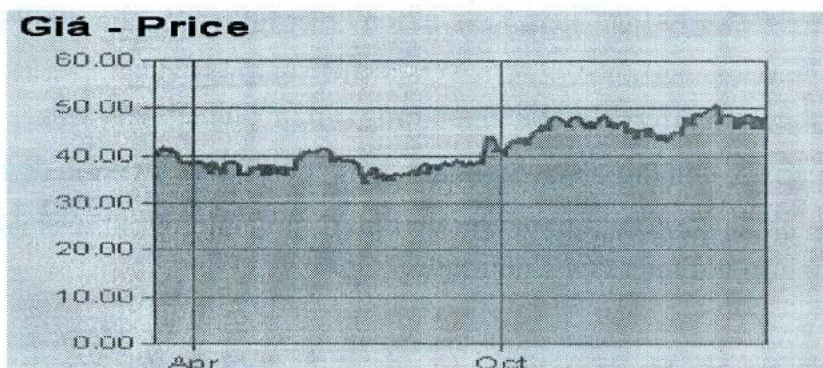
5. Cơ cấu cổ đông:

a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty: 300.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu: 30.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 29.125.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 875.000 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông: (Số liệu chốt tại thời điểm 16/12/2021)

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I	Cổ đông trong nước	694	28.900.300	96,33
1	Cổ đông nhà nước	1	18.000.000	60
2	Cổ đông tổ chức	20	5.732.907	19,11
3	Cổ đông cá nhân	673	5.167.393	17,22
II	Cổ đông nước ngoài	40	224.700	0,75
1	Cổ đông tổ chức	11	202.750	0,68
2	Cổ đông cá nhân	29	21.950	0,07
III	Cổ phiếu quỹ	1	875.000	2,92
	Tổng cộng	735	30.000.000	100



Giá tại thời điểm 31/12/2021:
44,95 ngàn đồng/cp

(Nguồn:
<http://vcbs.com.vn/Research/?stocksymbol=TRC>)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

a. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh hiện có các điểm phát thải sau:

+ Nhà máy Chế biến Cao su Hiệp Thạnh:

- 02 lò sấy mù sử dụng Gas LPG, với lưu lượng thải: 40.000 m³/h.
- 01 ống khói Phòng công phá mẫu QLCL sử dụng điện, với lưu lượng thải: 1.073 m³/h
- 01 ống khói máy phát điện sử dụng Dầu DO, với lưu lượng thải: 2.168 m³/h.

+ Nhà máy Chế biến Cao su Bến Củi:

- 01 lò sấy mù cao su sử dụng Gas LPG, với lưu lượng thải: 20.000 m³/h
- 04 lò sấy mù sử dụng củi, với lưu lượng thải: 5.924 m³/h.

Tổng phát thải của Công ty là 69.165 m³/h.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu khí nhà kính:

- + Thay đổi nhiên liệu đốt lò Dầu DO chuyển qua sử dụng khí gas LPG.
- + Ban hành và giao khoán định mức các nhiên liệu dùng trong sản xuất để kiểm soát chặt chẽ hơn.
- + Kiểm soát các ô nhiễm dưới mức cho phép của tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính:

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh sử dụng nguyên liệu chính là mù cao su thiên nhiên được cung cấp bởi vườn cây của 03 Nông trường trực thuộc Công ty, với tổng nguyên liệu mù cao su quy khô năm 2021 là 8.248,53 tấn.

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất: 0,0001%

c. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ: Trong năm 2021, toàn Công ty sử dụng 2.118.877 kwh bao gồm sản xuất và sinh hoạt.

- Năng lượng tiết kiệm: Công ty tiết kiệm được 679.672 kwh so với năm 2020 bằng các giải pháp tiết kiệm như:

- + Lắp các tấm tole lợp lấy sáng trên các mái nhà xưởng ở 02 Nhà máy chế biến.
- + Thay các bóng đèn cao áp, đèn huỳnh quang thành bóng đèn tiết kiệm điện, đèn led.
- + Tách mạng lưới điện chiếu sáng theo từng khu vực/bộ phận để đóng/mở chiếu sáng theo từng khu vực/bộ phận phù hợp với mục tiêu chiếu sáng.

- + Lắp tụ bù cho các động cơ có $\cos \varphi$ thấp, cân chỉnh pha để giảm tổn thất đường dây.

d. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước từ giếng khoan và một phần được lấy từ nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 01-MT: 2015/BTNMT để cung cấp cho dây chuyền sản xuất mũ tạp và vệ sinh nhà máy.

- Lượng nước sử dụng toàn Công ty: 134.019 m³.
- Tỷ lệ phần trăm nước tái chế/tái sử dụng so với nước ngầm: 42,4%
- Tổng nước tái chế/tái sử dụng: 56.805 m³.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

f. Chính sách liên quan người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- + Lao động sử dụng bình quân: 1.306 người
- + Tiền lương bình quân toàn công ty: 10.117.029 đồng/người/tháng
- Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Mỗi năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần đối với lao động văn phòng và 2 lần/năm đối với lao động trực tiếp sản xuất tại Trung tâm y tế của Công ty. Các hồ sơ khám sức khỏe đều được lưu lại, chuyển thông tin về đơn vị trực thuộc để thông báo cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty định kỳ tổ chức các khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng lao động nhóm 3, nhóm 4 theo quy định và các buổi tập huấn về an toàn PCCC phối hợp với cơ quan chức năng tại địa bàn.

Hằng năm Công ty có chính sách phúc lợi trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CB.CNV của Công ty tham quan, nghỉ mát.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của Công ty (thăm hỏi ốm đau, từ tuất,...). Bên cạnh đó, để giúp cán bộ công nhân viên thư giãn và tăng cường sức khỏe, công ty phối hợp với công đoàn Công ty tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao vào các dịp kỷ niệm, ngày lễ trong năm.

- Hoạt động đào tạo của người lao động: Trong năm 2021, Công ty tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn như sau:

- + Tập huấn cán bộ quản lý Phòng Quản lý Chất lượng
- + Tập huấn công tác quản lý Phòng kiểm nghiệm
- + Tập huấn đấu thầu cơ bản và đấu thầu qua mạng

- + Tập huấn, huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ
- + Đào tạo nghiệp vụ quản lý cho Tổ trưởng khai thác mỏ, Tổ trưởng chế biến mỏ và công nhân khai thác.

Tổng chi phí: 168.856.000 đồng.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Công ty đã thực hiện nhiều chương trình vì người nghèo, chương trình an sinh xã hội ở địa phương như Hỗ trợ trẻ em, đồng bào dân tộc nghèo, trung tâm bảo trợ, học bổng, quỹ khuyến học tại các địa phương; Ủng hộ đồng bào lũ lụt, quỹ phòng chống thiên tai; Hỗ trợ làm đường, xây cầu, cầu treo; Đóng góp các quỹ, chương trình phòng chống dịch Covid-19 và các chương trình an sinh khác trong năm với tổng số tiền 1.470.556.000 đồng.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	TH 2021	Tăng/ Giảm so với 2020 (%)
Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đ	441.559	482.462	9,26
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	110.632	113.257	2,37
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đ	92.280	97.218	5,35

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp kéo dài trong suốt năm 2021, đặc biệt đợt dịch thứ 4 diễn ra gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh tế, xã hội của đất nước. Tại tỉnh Tây Ninh, Chỉ thị 15,16, Nghị quyết 128 của Chính phủ được áp dụng từ tháng 06/2021 đến tháng 10/2021.

Các biện pháp hạn chế của Việt Nam và thế giới để phòng chống dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, xuất khẩu mỏ cao su gặp khó khăn trong việc sắp xếp container xuất hàng, chi phí vận chuyển tăng lên. Một số nguyên vật liệu đầu vào cho ngành cao su bị gián đoạn, giá tăng cao như phân bón, vật tư hóa chất, dịch vụ mua ngoài,... tăng cao gấp 1,5 đến 2 lần so với cùng kỳ năm trước, khiến giá thành sản xuất tăng cao, làm gia tăng áp lực chi phí lên giá thành tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên, giá bán mỏ cao su trong năm vẫn duy trì được ở mức tương đối cao hơn so với cùng kỳ năm 2020, cùng với sản lượng khai thác và tiêu thụ vượt so với kế hoạch góp phần đưa doanh thu của Công ty hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 gặp nhiều khó khăn và thách thức như trên, ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh theo chiều hướng có tăng trưởng so với 2020, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ và người lao động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. Bên cạnh đó, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác đã phát huy rất tốt vai trò, chức năng và trách nhiệm của mình, chia sẻ, hỗ trợ người lao động, đồng hành cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

2. Đánh giá tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2021/ Năm 2020 (%)
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
I	Tổng tài sản	1.982.975	100	1.974.220	100	-0,44
1	Tài sản ngắn hạn	417.084	21,3	396.556	20,09	-4,92
2	Tài sản dài hạn	1.565.891	78,97	1.577.664	79,91	0,75
II	Nguồn vốn	1.982.975	100	1.974.220	100	-0,44
1	Nợ ngắn hạn	147.527	7,44	180.783	9,16	22,54
2	Nợ dài hạn	273.871	13,81	232.937	11,8	-14,95
3	Vốn chủ sở hữu	1.561.577	78,75	1.560.500	79,04	-0,07

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên xem xét, cân đối nguồn và vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản, thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia và chi trả các chế độ cho người lao động; đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành; đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động; thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời; thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định; hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại các ngân hàng thương mại giảm là lý do chủ yếu dẫn đến tài sản ngắn hạn năm 2021 giảm 4,92% so với năm 2020. Trong khi đó, tài sản dài hạn tăng nhẹ, đạt giá trị 1.577,66 tỷ đồng.

Về phần nguồn vốn, khoản nợ dài hạn, khoản vay đầu tư cho dự án công ty con 100% vốn - Tây Ninh Siêm Riệp cũng ghi nhận giảm đáng kể ở mức 14,95% so với năm 2020. Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn công ty có biến đổi tăng giảm so với năm trước; tuy nhiên, sự biến động này là phù hợp với doanh nghiệp đang trong quá trình đầu tư cho Công ty con. Thêm vào đó, nguồn vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng cao 79,04% chứng tỏ công ty đủ khả năng đảm bảo về mặt tài chính trong các năm tiếp theo.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2022, dự báo sẽ vẫn là một năm đầy khó khăn, do đại dịch Covid-19, thị trường cao su thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng dù giá cao su đang có sự phục hồi trong năm 2022. Công ty tiếp tục ổn định sản xuất duy trì tốc độ thực hiện các dự án phát triển mở rộng Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh phấn đấu hoàn thành những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
Công ty CPCS Tây Ninh			
1	Sản lượng khai thác	Tấn	7.500
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	8.200
3	Giá thành bình quân	Tr.đ/tấn	32,15
4	Giá bán bình quân	Tr.đ/tấn	38
5	Tổng doanh thu	Tr.đ	355.156
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	75.620
7	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tr.đ	229.540

Giải pháp thực hiện kế hoạch 2022:

Phát huy những thành tích đạt được đồng thời dự kiến những khó khăn thách thức sắp tới, Công ty CP Cao su Tây Ninh có định hướng thực hiện cho năm 2022 như sau:

- Khai thác và quản lý tốt 4.037,20 ha cao su kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2022 Tập đoàn giao là 7.500 tấn, năng suất vườn cây được duy trì ổn định bằng các biện pháp như:

+ Tiếp tục phối hợp Phòng Nghiên cứu Sinh lý khai thác khảo sát quy hoạch mật cao hợp lý, khai thác hiệu quả theo tiềm năng của từng vườn cây;

+ Phun phòng bệnh phấn trắng kịp thời, hạn chế tình trạng rụng lá nhiều lần, đảm bảo vườn cây xanh tốt;

+ Quản lý và thực hiện bón phân đầy đủ và chất lượng;

+ Thường xuyên quan tâm đến đời sống người lao động, giúp cải thiện nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần để có thể giữ chân người lao động;

+ Có biện pháp cụ thể quyết tâm thực hiện kế hoạch sản lượng cao nhất ngay từ đầu quý 1, tháng 1 năm 2022.

- Chăm sóc tốt 2.744,89089 ha vườn cây KTCB, tiếp tục phát huy sử dụng cơ giới vào việc chăm sóc vườn cây.

- Chuẩn bị tốt nguồn cây giống đảm bảo số lượng và chất lượng để trồng tái canh 2022.

- Trồng mới tái canh năm 2022: Trồng tái canh kịp thời vụ toàn bộ diện tích 175,86 ha bằng bầu ≥ 1 tầng lá, đến cuối năm đạt tỷ lệ sống 100% và trên 80% cây đạt từ 4 tầng lá trở lên.

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ thực vật năm 2022 cho vườn cây đặc biệt là công tác phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng vườn cây cao su kinh doanh trong mùa thay lá sắp tới.

- Tiếp tục áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 & 14001: 2015, ISO/IEC 17025:2017.

- Tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định để được cấp chứng chỉ rừng FM và chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm CoC cho cả 03 Nông trường.

- Phân đầu sản phẩm chế biến đạt tiêu chuẩn VRG.
- Định hướng sản xuất các sản phẩm được thị trường ưa chuộng và có giá trị lợi nhuận cao.
- Cập nhật, theo dõi thường xuyên diễn biến thị trường tiêu thụ mủ cao su để có chiến lược tiêu thụ sản phẩm phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế cao.

*** Đối với Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:**

- Chăm sóc vườn cây kinh doanh, KTCB sinh trưởng và phát triển tốt.
- Tập thể CB-CNV Công ty đoàn kết, phân đầu để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.
- Chủ động nắm bắt các chính sách của Chính phủ Campuchia liên quan đến hoạt động của Công ty để tổ chức sản xuất phù hợp.
- Thu hút người lao động để đào tạo và ký hợp đồng lao động cho diện tích đưa vào cạo mới.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Với chính sách “Phát triển bền vững” được quán triệt xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh và hoạt động đối với cộng đồng xung quanh; Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội.

Trong năm, Công ty có tổng cộng 54 cải tiến, sáng kiến được ghi nhận, trong đó nhiều cải tiến tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trong sản xuất chế biến mủ cao su. Điều đó góp phần không nhỏ vừa làm tăng hiệu quả quản lý sản xuất, vừa góp phần bảo vệ môi trường một cách bền vững hơn.

Công ty cũng đang thực hiện phương án Quản lý rừng bền vững và cấp Chứng chỉ rừng (VFCS) cho các đơn vị Nông trường, Xí nghiệp trực thuộc. Đến nay, Công ty đã được cấp Chứng chỉ rừng tại đơn vị Nông trường Cao su Bến Củi và trong năm 2021 đã hoàn tất việc phê duyệt lựa chọn đơn vị đánh giá cấp Chứng chỉ rừng năm 2022 và đánh giá giám sát 2023 - 2025, khảo sát, thu thập dữ liệu thực địa 02 Nông trường Cao su Gò Dầu và Cầu Khởi về xây dựng bản đồ số và duy trì Hệ thống Chuỗi hành trình sản phẩm CoC theo tiêu chuẩn PEFC.

Kế hoạch thực hiện trong năm 2022:

- Hoàn chỉnh khắc phục các lỗi không phù hợp nhỏ và gửi báo cáo cho GFA;
- Hoàn chỉnh các nội dung liên quan về xây dựng bản đồ số cho 02 Nông trường Cao su Gò Dầu và Cầu Khởi;
- Ký kết hợp đồng với GFA Certification GmbH về đánh giá giám sát Chứng chỉ rừng tại Nông trường Cao su Bến Củi và đánh giá cấp Chứng chỉ rừng cho diện tích 02 Nông trường cao su Gò Dầu và Cầu Khởi năm 2022 và đánh giá giám sát 2023 – 2025.

Chiến lược áp dụng phương án Quản lý rừng bền vững và Hệ thống Chuỗi hành trình sản phẩm CoC theo tiêu chuẩn PEFC vào hoạt động sản xuất kinh doanh cho thấy Ban điều hành rất quyết tâm trong việc tạo ra sản phẩm có giá trị “xanh”, nâng cao tính cạnh tranh bền

vững; đồng thời đảm bảo trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng dân cư - xã hội trên địa bàn cây cao su đóng chân.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021 là một năm khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, với nỗ lực phấn đấu của Ban Lãnh đạo cùng toàn bộ công nhân viên và sự hỗ trợ từ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cùng các cấp, ban, ngành tại địa phương đã giúp công ty hoàn thành tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Sản lượng khai thác Công ty mẹ vượt kế hoạch 16,3%; năng suất đạt 2,2 tấn/ha, giữ vững danh hiệu Câu lạc bộ 2 tấn trong Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Tổng doanh thu công ty mẹ đạt 431,86 tỷ đồng, tăng 30,35% so với Kế hoạch và 3,44% so với năm trước. Tổng doanh thu cũng tăng đáng kể ở mức 9,26%.

- Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 63,91% so với kế hoạch năm và Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế tăng 2,37% so với năm 2020.

- Thu nhập của cán bộ công nhân viên ổn định.

- Vốn và tài sản của các cổ đông được sử dụng một cách hiệu quả, bảo toàn qua các năm. Đồng thời, Công ty cũng cân đối được nguồn đầu tư, bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra, Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hằng ngày của Công ty.

- Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành.

- Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

- Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hằng tháng, hằng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hằng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty CPCS Tây Ninh. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một

thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Hội đồng Quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Quản trị hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát, đảm bảo cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích của Công ty và các cổ đông;
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty;
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

1. Ông Phạm Thanh Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1972
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	10.500.000 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 10.500.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 0

2. Ông Lê Văn Chành - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

- Năm sinh:	1963
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	4.502.600 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 4.500.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.600

3. Ông Trương Văn Minh- Thành viên Hội đồng quản trị- Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh:	1962
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư nông nghiệp
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.002.100 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 3.000.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.100

4. Ông Nguyễn Thái Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1965
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	700 cổ phần

5. Ông Võ Trần Minh Đăng - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1974
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí động học
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	1.000 cổ phần

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Thanh Hòa	11/11	100 %	Không có
2	Lê Văn Chành	11/11	100 %	Không có
3	Trương Văn Minh	11/11	100 %	Không có
4	Nguyễn Thái Bình	11/11	100 %	Không có
5	Võ Trần Minh Đăng	11/11	100 %	Không có

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị: 11 Nghị quyết

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	148/NQ-CSTN	03/02/2021	- Thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2020. - Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
2	346/QĐ-CSTN	22/03/2021	Phân công nhiệm vụ cho ông Trương Ngọc	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
			Nhất Sĩ Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh.	
3	438/NQHĐQT-CSTN	07/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Thời gian đã đăng ký: Ngày 15/04/2021 - Thời gian tổ chức thay đổi: Trước ngày 30/06/2021 	100%
4	545/NQHĐQT-CSTN	06/05/2021	<p>Công tác tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày ĐKCC: Ngày 26/05/2021. - Địa điểm: Hội trường Công ty. - Thời gian: Công ty công bố sau (Trước ngày 30/06/2021). 	100%
5	625/NQHĐQT-CSTN	31/5/2021	Chọn ngày tổ chức Đại hội: Ngày 29/06/2021 và các nội dung chính trình Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2021	100%
6	740/QĐ-CSTN	07/07/2021	Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
7	956/NQHĐQT-CSTN	27/9/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2020	100%
8	1112/NQHĐQT-CSTN	01/11/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021	100%
9	1150/NQHĐQT-CSTN	10/11/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua thỏa thuận chính thức Kế hoạch tài chính sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh	100%
10	1159/QĐ-CSTN	12/11/2021	Giao chính thức chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 cho Công ty Tây Ninh Siêm Riệp phát triển Cao su	100%
11	1189/NQHĐQT-CSTN	19/11/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm 2021.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện nay, HĐQT Công ty gồm có các tiểu ban: Nhân sự và lương thưởng; Chính sách phát triển và Tài chính. Các tiểu ban đã tham mưu trong việc xây dựng định hướng mục tiêu và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2021.

- Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển của các dự án đầu tư để hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Hỗ trợ HĐQT trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 29/06/2021, hỗ trợ tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán trong việc chia cổ tức hằng năm cho các cổ đông.

- Hỗ trợ HĐQT trong công tác biên soạn, chỉnh sửa Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

- Ban quan hệ cổ đông Công ty thường xuyên cập nhật thông tin trên website của Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc làm việc và tiếp xúc với nhà đầu tư, các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC. Ngoài ra, Ban quan hệ cổ đông cũng hỗ trợ các cổ đông các thủ tục có liên quan đến lĩnh vực chứng khoán khi cổ đông yêu cầu.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:

Hiện tại, HĐQT Công ty có 3 thành viên đã có chứng chỉ về Quản trị công ty đại chúng là ông Lê Văn Hành, ông Trương Văn Minh và ông Nguyễn Thái Bình.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2021 nên HĐQT Công ty không tổ chức cho các thành viên tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty. Năm 2022, Công ty sẽ có kế hoạch cho các thành viên HĐQT, các thành viên chưa có chứng chỉ sẽ tham gia các khóa đào tạo để hoàn chỉnh các yêu cầu quản trị công ty đại chúng.

2. Ban kiểm soát:**a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đỗ Thị Thanh Vân	Trưởng BKS	17/4/2012	Cử nhân Tài chính
2	Ông Bùi Thanh Tâm	Thành viên BKS	17/4/2012	Cử nhân Tài chính Kế toán

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
3	Bà Khúc Thị Mỹ Trinh	Thành viên BKS	15/4/2016	Cử nhân Kế toán

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức triển khai hoạt động giám sát theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác tài chính - kế toán; thực hiện thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của công ty, báo cáo của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức họp 2 lần để lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- + Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.
- + Lập báo cáo hoạt động năm 2021 để trình đại hội cổ đông.
- + Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT Công ty.
- + Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm (báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất).
- + Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021.
- + Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
- + Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.
- + Giám sát tình hình thực hiện đầu tư dự án tại Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS.
- + Giám sát kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư và việc thực hiện kế hoạch tài chính, các hoạt động đầu tư tài chính, tình hình đầu tư mua sắm tài sản cố định, trồng mới tái canh, sử dụng phân bón, thực hiện suất đầu tư.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Lương/ Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
1	Ông Phạm Thanh Hòa	Chủ tịch HĐQT	466.713.696	38.892.808	505.606.504

STT	Họ và Tên	Chức danh	Lương/ Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
2	Ông Lê Văn Chành	TV.HĐQT-TGD	437.544.090	36.462.008	474.006.098
3	Ông Trương Văn Minh	TV.HĐQT-P.TGD	393.789.681	32.815.807	426.605.488
4	Ông Nguyễn Thái Bình	TV.HĐQT	393.789.681	32.815.807	426.605.488
5	Ông Võ Trần Minh Đăng	TV.HĐQT	199.046.484	1.215.400	200.261.884
6	Ông Nguyễn Hồng Thái	P.TGD	379.204.878	31.600.407	410.805.285
7	Bà Đỗ Thị Thanh Vân	Trưởng BKS	350.035.272	29.169.606	379.204.878
8	Bà Khúc Thị Mỹ Trinh	TV.BKS	235.898.367	5.833.921	241.732.288
9	Ông Bùi Thanh Tâm	TV.BKS	70.007.052	5.833.921	75.840.973

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại hình giao dịch
1	Công ty CPCB XNK Gỗ Tây Ninh	Thành viên HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CPCB XNK Gỗ Tây Ninh	+ Bán cây cao su thanh lý + Bán cây cao su gãy đổ + Cung cấp dịch vụ vận chuyển nhiên liệu + Nhận cổ tức góp vốn
2	Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	+ Mua bán mù cao su + Dịch vụ gia công mù cao su + Dịch vụ bốc xếp mù cao su
3	Công ty CPCS Việt Lào	Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty CPCS Việt Lào	+ Nhận cổ tức góp vốn
4	Công ty PTĐT&KCN Cao su VN	Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty PTĐT&KCN Cao su VN	+ Nhận cổ tức góp vốn
5	Tập đoàn CNCS Việt Nam	Tập đoàn CNCS Việt Nam nắm giữ 60% cổ phần Công ty	Bán mù cao su Trả cổ tức

e. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Đối với công tác quan hệ cổ đông: Ban quan hệ cổ đông đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông Công ty. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa Công ty và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại: <http://www.taniruco.com.vn/>. Công ty luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.

Trong năm 2021, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty; các thành viên HĐQT hoạt động chủ yếu bằng hình thức trực tuyến. Thêm vào đó, tình hình nhân sự đủ tiêu chuẩn để trở thành thành viên Ban kiểm toán nội bộ là gần như không có. Do đó, Công ty chưa thể thành lập Ban kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên, trong năm 2021, Công ty vẫn thực hiện thuê đơn vị bên ngoài để tiến hành kiểm toán nội bộ trong khoảng thời gian tuần cuối tháng 12/2021.

Nhìn chung trong năm qua, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021.

VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021: (Đính kèm)

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Sở GD&ĐT Tp.Hồ Chí Minh;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Thành